TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Vũ Thị Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Thanh Bình.
+ Bà Hoàng Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Nh** sinh năm 1995 tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tử Tr và bà Dương Thị Ng; chồng, con: chưa có;

Tiền án: bản án số 181/2019/HSST ngày 12/6/2019, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị Nh 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 07/12/2020;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Nh:* bà Bùi Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. "Có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*: bà Dương Thị Ng sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. "Có mặt".

- *Bị hại:* + Ông Trần Văn S sinh năm 1955; nơi cư trú: số nhà B, ngõ H, đường H, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. "Vắng mặt".

+ Anh Dư Tuấn A sinh năm 1985; nơi cư trú: số nhà S, đường T, phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. "Vắng mặt".

+ Ông Phùng Văn Th sinh năm 1961; nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Tử Dg sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình. "Vắng mặt".

+ Ông Trần V sinh năm 1956; nơi cư trú số nhà N, đường N, phố Thượng Lân, phường N, thành phố Ninh Bình. "Vắng mặt".

- *Người làm chứng*: anh Bùi Văn L, bà Nguyễn Thị T1. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Nh là người đang có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 07/12/2020 ra trại trở về địa phương sinh sống, không có công ăn việc làm ổn định nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/01/2021 đến ngày 31/3/2021 Nguyễn Thị Nh đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 12 giờ ngày 05/01/2021, Nguyễn Thị Nh đi bộ từ nhà đến khu vực phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà ông Trần Văn S sinh năm 1955 trú tại phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, Nh quan sát thấy cửa chính nhà ông S đang mở nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông S. Nguyễn Thị Nh lén lút đi vào trong buồng ngủ, lúc này ông S đang nằm ngủ trên giường. Nh sử dụng chiếc điện thoại di động của mình bật chế độ đèn pin để soi tìm tài sản thì thấy trên bàn có 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu đen đang cắm sạc. Nh đã dùng tay rút sạc và lấy trộm chiếc điện thoại của ông S. Sau đó Nh đi bộ đến trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thuê anh Bùi Văn L sinh năm 1970 trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là người làm nghề xe ôm) chở đến cửa hàng điện thoại Đại Phát của anh Nguyễn Tử D sinh năm 1979 trú tại thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình có địa chỉ ở phố N, phường T, thành phố Ninh Bình. Nguyễn Thị Nh đã bán cho anh D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu đen vừa trộm cắp của ông S với giá 300.000 đồng. Số tiền này Nh đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Chiều ngày 05/01/2021, ông S phát hiện tài sản của mình bị kẻ gian trộm cắp nên đã trình báo Công an phường Nam Thành giải quyết vụ việc. Công an phường N đã tiến hành xác minh, kiểm tra Camera an ninh tại nhà ông S đồng thời tiến hành sao trích hình ảnh của Nguyễn Thị Nh khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông S vào 01 thẻ nhớ nhãn hiệu MicroSD Sandick dung lượng 2GB và niêm phong theo quy định của pháp luật, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu đen có trị giá 1.350.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/02/2021, Nguyễn Thị Nh đi bộ từ nhà đến khu vực phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến lán xây dựng của gia đình anh Dư Tuấn A sinh năm 1985 ở phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, Nh quan sát thấy không có người nên đã lén lút đi vào trong lán tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này bà Nguyễn Thị T sinh năm 1959 trú tại phố P, phường B, thành phố Ninh Bình (là mẹ đẻ của anh Tuấn A) đang nằm ngủ trên giường. Nh nhìn thấy chiếc quần dài của anh Tuấn A đang treo trên móc treo quần áo ở đầu giường nên đến gần và tìm trong túi quần phát hiện thấy 01 chiếc ví da bên trong có 3.090.000 đồng, Nh lấy toàn bộ số tiền bỏ vào trong áo ngực bên trái của mình. Khi Nh định tẩu thoát thì bà T tỉnh dậy phát hiện nên đã hô hoán anh Tuấn A đi đến giữ Nh lại kiểm tra. Sau đó Nh đã tự giác khai nhận và lấy số tiền 3.090.000 đồng mà mình vừa trộm cắp của anh Tuấn A trả lại cho anh Tuấn A. Sau đó Anh Tuấn A đã trình báo Công an phường B giải quyết vụ việc, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 3.090.000 đồng và 01 chiếc ví da.

Vụ thứ ba: Đêm ngày 30/3/2021 rạng sáng ngày 31/3/2021, Nguyễn Thị Nh đi bộ dọc khu vực hành lang Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình

có địa chỉ tại đường T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để tìm sơ hở của bệnh nhân để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 25 phút ngày 31/3/2021, Nh đi vào phòng 105 Khoa cấp cứu thì thấy mọi người đang ngủ say, Nh đi đến gần giường của ông Phùng Văn Th sinh năm 1961 trú tại xóm M, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện), lục tìm trong túi để dưới đất cạnh tủ đồ thì phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh, ốp nhựa bằng nhựa dẻo trong suốt của ông Th đang để trong túi, Nh đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của ông Th. Sau đó Nh đi bộ mang đến cửa hàng điện thoại Đức Hương Mobile của ông Trần Văn Th sinh năm 1956 trú tại số nhà N, đường N, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình bán với giá 400.000 đồng. Số tiền này Nh đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra ông Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh, ốp bằng nhựa dẻo trong suốt đã mua của Nguyễn Thị Nh.

Sáng ngày 31/3/2021, ông Th phát hiện tài sản của mình bị kẻ gian trộm cắp nên đã trình báo Công an phường N giải quyết vụ việc. Công an phường N đã tiến hành xác minh, kiểm tra Camera an ninh tại phòng 105 Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đồng thời tiến hành sao trích hình ảnh của Nguyễn Thị Nh khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Th vào 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16GB và niêm phong theo quy định của pháp luật, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh có trị giá 1.600.000 đồng, chiếc ốp bằng nhựa dẻo trong suốt có trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nh đã trộm cắp của ông Th là 1.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Thị Nh thuộc diện người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, có bệnh án điều trị về bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nh. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 193/KLGĐ ngày 05/7/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ngày 05/01/2021 tại phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, ngày 28/02/2021 tại phố P, phường B, thành

phố Ninh Bình và ngày 31/3/2021, tại phòng M, Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và hiện tại đối tượng Nguyễn Thị Nh bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu đen Nh trộm cắp của ông Trần Văn S đem bán cho anh Nguyễn Tử D, sau đó anh D đã bán lại cho người khách qua đường, anh D không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ông Trần Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại trên cho ông S.

Đối với số tiền 3.090.000 đồng và 01 chiếc ví da là tài sản hợp pháp của anh Dư Tuấn A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tuấn A. Sau khi nhận lại tài sản trên anh Tuấn A không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh, ốp bằng nhựa dẻo trong suốt Nh đã trộm cắp của ông Phùng Văn Th đem bán cho ông Trần Văn Th1. Ông Th1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu, đề nghị Nh phải trả lại số tiền ông Th1 đã mua chiếc điện thoại của Nh; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phùng Văn Th, ông Th nhận lại điện thoại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động mà Nh sử dụng để soi tìm tài sản tại nhà ông S Nh đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Thị Nh ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 12 năm đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 10/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo xác định: việc bị cáo 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Ninh Bình đúng và phù hợp như mô tả trong bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội là người khuyết tật nặng; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều chỉnh hành vi; người thuộc diện hộ nghèo; gia đình có công với cách mạng quy định tại điểm p, q, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo xác định: việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đối với bị cáo là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo nhà có 04 người thì 03 người gồm bố, em gái bị cáo và bị cáo đều bị bệnh như nhau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của bị hại; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/01/2021 đến ngày 31/3/2021 bị cáo Nguyễn Thị Nh đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, tại nhà ông Trần Văn S sinh năm 1955 trú tại phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Thị Nh đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu đen có trị giá 1.350.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/02/2021, tại lán xây dựng của anh Dư Tuấn A sinh năm 1985 ở phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Thị Nh đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Tuấn A số tiền 3.090.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 25 phút ngày 31/3/2021, tại Phòng M Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình có địa chỉ tại đường T, phường N, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Thị Nh đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Phùng Văn Th sinh năm 1961 trú tại xóm M, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh, ốp nhựa bằng nhựa dẻo trong suốt có tổng trị giá 1.650.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thị Nh chiếm đoạt trong 03 vụ là 6.090.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nh ngày 28/02/2021 đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/01/2021 và ngày ngày 31/3/2021 của bị cáo dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo là người đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại phạm tội là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

……

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Thị Nh mặc dù Kết luận giám định pháp y tâm thần số 193/KLGĐ ngày 05/7/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội trộm

cắp tài sản ngày 05/01/2021 tại phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, ngày 28/02/2021 tại phường B, thành phố Ninh Bình và ngày 31/3/2021, tại phòng M, khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và hiện tại đối tượng Nguyễn Thị Nh bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi" nhưng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có tiền án 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích ngày 28/02/2021, bị cáo trộm cắp của anh Tuấn A số tiền 3.090.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm; các ngày 05/01/2021 đến ngày 31/3/2021 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; là người thuộc hộ nghèo bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 12/6/2019 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của đai diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Song, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu đen bị cáo đã trộm cắp của ông Trần Văn S. Quá trình điều tra ông Sắp không yêu cầu, đề nghị Nh phải bồi thường.

Đối với số tiền 3.090.000 đồng và 01 chiếc ví da là tài sản hợp pháp của anh Dư Tuấn A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tuấn A. Sau khi nhận lại tài sản anh Tuấn A không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh, ốp bằng nhựa dẻo trong suốt bị cáo đã trộm cắp của ông Phùng Văn Th đem bán cho ông Trần Văn Th1. Ông Th1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu, đề nghị Nh phải trả lại số tiền ông Th1 đã mua chiếc điện thoại của Nh; ông Phùng Văn Th nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 và không có yêu cầu đề nghị gì.

Vì vậy, về trách nhiệm dân sự không đưa ra xem xét giải quyết.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Tử D và ông Trần Văn Th1 là những người đã mua hai chiếc điện thoại mà bị cáo Nh đã trộm cắp của ông S và ông Th, tuy nhiên anh D và ông Th1 không biết hai chiếc điện thoại này là do bị cáo phạm tội mà có nên không vi phạm.

Đối với anh Bùi Văn L làm nghề xe ôm, là người đã chở bị cáo Nh đi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, tuy nhiên anh L không biết chiếc điện thoại này là do Nh phạm tội mà có nên không vi phạm.

[5] Về án phí: bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Nh theo quy đinh tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 10/8/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nh.

Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (02/12/2021); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnhNinh Bình;
- VKSND;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người bàochữa;
-Người ĐDHP
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hiền